

Số: /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 38/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 301/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Quản lý, vận hành hệ thống giám sát hành trình tàu cá;

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường ven biển có trách nhiệm:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Quyết định này;

b) Trực tiếp quản lý, theo dõi tàu cá trên địa bàn thông qua hệ thống giám sát hành trình tàu cá;

c) Phối hợp xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác thủy sản, đặc biệt là các hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (sau đây gọi là IUU).

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát tàu cá trên địa bàn tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường ven biển, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3, Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, N3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp

QUY CHẾ

Quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Ban hành kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Gia Lai từ đơn vị quản lý đến các tổ chức, cá nhân được cấp quyền truy cập, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với đơn vị quản lý hệ thống giám sát hành trình tàu cá là Sở Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân được khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu hệ thống giám sát hành trình tàu cá.

2. Các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị trực thuộc, gồm: Chi cục Thủy sản; Văn phòng thường trực Phòng chống thiên tai tỉnh; Ban quản lý các cảng cá được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, công bố;

b) Cơ quan thực thi pháp luật trên biển;

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường ven biển;

d) Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Công an tỉnh;

đ) Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;

e) Chủ tàu cá (hoặc đại diện chủ tàu cá) có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên đăng ký trên địa bàn tỉnh Gia Lai, có lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định;

g) Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống giám sát hành trình tàu cá là hệ thống do Cục Thủy sản và Kiểm ngư quản lý, vận hành ở cấp Trung ương và các hệ thống giám sát hành trình tàu cá tại địa phương; được kết nối, chia sẻ dữ liệu thống nhất phục vụ công tác quản lý nhà nước về thủy sản.

2. *Trung tâm dữ liệu giám sát hành trình tàu cá* là hệ thống hạ tầng kỹ thuật và công nghệ thông tin phục vụ việc tiếp nhận, quản lý, lưu trữ, khai thác, phân tích và chia sẻ dữ liệu giám sát hành trình tàu cá nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về thủy sản.

3. *Thiết bị giám sát hành trình tàu cá* là thiết bị điện tử lắp đặt trên tàu cá để truyền, lưu trữ và cung cấp dữ liệu về vị trí, hành trình hoạt động của tàu cá theo quy định của pháp luật về thủy sản.

4. Thông tin giám sát hành trình tàu cá bao gồm:

a) *Thông tin về vị trí và hành trình tàu cá* là dữ liệu phản ánh vị trí và quá trình di chuyển của tàu cá được thu thập từ hệ thống giám sát hành trình tàu cá, bao gồm: tọa độ địa lý (kinh độ, vĩ độ), thời gian ghi nhận, hướng di chuyển, tốc độ, lịch sử hành trình, khu vực hoạt động, thời gian xuất bến, cập bến và các dữ liệu liên quan khác phục vụ công tác quản lý;

b) *Thông tin hỗ trợ tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển* là thông tin chấp hành lệnh điều động tàu thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn của cơ quan có thẩm quyền;

c) *Thông tin về tình hình sản xuất trên biển* là thông tin sản lượng khai thác, đối tượng khai thác và dự báo ngư trường khai thác;

d) *Thông tin về vi phạm pháp luật* là thông tin trong hoạt động nghề cá, an ninh trên biển;

đ) *Thông tin khác* là thông tin về thời tiết trên biển và các thông tin cần thiết khác.

5. *Cơ quan thực thi pháp luật trên biển* là các lực lượng được Nhà nước giao nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động trên biển, bao gồm: Kiểm ngư, Cảnh sát giao thông đường thủy, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và các lực lượng chức năng khác có liên quan theo quy định của pháp luật.”

Chương II

QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU GIÁM SÁT TÀU CÁ

Điều 4. Quản lý hệ thống giám sát hành trình tàu cá

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh; căn cứ vào yêu cầu công tác quản lý nhà nước để cấp, thu hồi hoặc khóa tài khoản truy cập vào phần mềm giám sát hành trình tàu cá đối với các tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e Khoản 2 Điều 2 Quy chế này; theo dõi, ghi nhận và quản lý mọi hoạt động của các tài khoản trong quá trình khai thác, sử dụng hệ thống nhằm phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường giao Chi cục Thủy sản là đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống giám sát hành trình tàu cá; tổ chức tiếp nhận, cập nhật,

khai thác và xử lý dữ liệu giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung quản lý dữ liệu đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên theo quy định.

a) Quản lý, khai thác, sử dụng và xử lý dữ liệu giám sát hành trình tàu cá theo quy định đối với tàu cá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

b) Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật;

c) Không cung cấp, chia sẻ thông tin cho tổ chức, cá nhân khác khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định.

Điều 5. Phân quyền truy cập, khai thác dữ liệu hệ thống giám sát hành trình tàu cá

1. Cơ sở dữ liệu của hệ thống giám sát hành trình tàu cá bao gồm:

a) Dữ liệu về tàu cá: tọa độ vị trí tàu cá theo thời gian, trạng thái hoạt động của thiết bị giám sát hành trình tàu cá, thời gian cập nhật dữ liệu gần nhất và các trường thông tin liên quan khác theo biểu mẫu quản lý;

b) Dữ liệu nhật ký hành trình: thông tin về chuyến biển, thời gian xuất bến, cập bến; danh sách các chuyến hoạt động; các chuyến trung chuyển (nếu có);

c) Dữ liệu về các vùng: thông tin về cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, khu bảo tồn biển, ranh giới vùng biển, vùng khai thác thủy sản và các khu vực quản lý khác;

d) Dữ liệu về bão, áp thấp nhiệt đới, thời tiết nguy hiểm trên biển và các cảnh báo liên quan.

2. Có các cấp độ phân quyền cho mỗi loại dữ liệu trên: không có quyền truy cập; quyền xem dữ liệu; quyền khai thác, sử dụng dữ liệu; quyền chỉnh sửa, cập nhật dữ liệu.

3. Quyền truy cập hệ thống giám sát hành trình tàu cá được phân cấp theo mức độ sử dụng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và mục đích sử dụng của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân được chia sẻ dữ liệu. Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định việc cấp quyền truy cập, quyền thao tác và phạm vi khai thác dữ liệu trên hệ thống. Nghiêm cấm việc sử dụng tài khoản của tổ chức, cá nhân khác; cung cấp, chia sẻ tài khoản truy cập trái phép; khai thác, sử dụng dữ liệu không đúng mục đích, vượt phạm vi được cấp quyền hoặc làm sai lệch dữ liệu trên hệ thống.

Điều 6. Khai thác thông tin dữ liệu giám sát hành trình tàu cá

1. Thông tin, dữ liệu giám sát hành trình tàu cá được chia sẻ để phục vụ công tác quản lý nhà nước; các tổ chức, cá nhân được phép khai thác, sử dụng cho các mục đích sau:

a) Phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn và xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác thủy sản; xử lý tranh chấp nghề cá trên biển, bao gồm:

- Vi phạm vùng biển của quốc gia khác, vùng lãnh thổ khác hoặc vùng biển thuộc quyền quản lý của Tổ chức nghề cá khu vực;

- Hoạt động sai vùng khai thác, khai thác trong khu vực cấm;

- Ra, vào cảng cá không đúng cảng cá chỉ định.

b) Xác nhận, truy xuất hành trình hoạt động của tàu cá; phục vụ truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định;

c) Hỗ trợ chủ tàu cá tra cứu thông tin, theo dõi và kiểm soát hoạt động của tàu cá thuộc quyền quản lý;

d) Tổng hợp, phân tích, báo cáo tình hình hoạt động của tàu cá qua hệ thống giám sát hành trình tàu cá;

đ) Phục vụ công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; ứng phó sự cố, thiên tai; bảo đảm an ninh, chủ quyền trên biển;

e) Phục vụ công tác điều tra, khảo sát, nghiên cứu theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Thủy sản toàn quyền quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu giám sát hành trình tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên của tỉnh; truy xuất dữ liệu tàu cá đang hoạt động trong vùng biển do tỉnh quản lý.

3. Ban quản lý cảng cá được quyền truy xuất dữ liệu vị trí, hành trình của tàu cá ra vào cảng; dữ liệu về tàu cá, chủ tàu, thuyền trưởng; thông tin về bão, áp thấp nhiệt đới và các cảnh báo có liên quan.

4. Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh được chia sẻ thông tin về tàu cá để sử dụng cho mục đích quy định tại điểm a, đ Khoản 1 Điều này, phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác được chia sẻ thông tin về tàu cá khi đáp ứng mục đích sử dụng quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e Khoản 1 Điều này.

Điều 7. Khai thác thông tin về bão, áp thấp

1. Các thông tin về bão, áp thấp nhiệt đới và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm trên biển được cung cấp, khai thác và sử dụng để phục vụ các mục đích sau:

a) Công tác phòng, chống thiên tai; ứng phó, xử lý sự cố, tai nạn tàu cá trên biển;

b) Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý hoạt động tàu cá và các nhiệm vụ liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e Khoản 2 Điều 2 của Quy chế này được quyền truy cập, khai thác và nhận chia sẻ dữ liệu về bão, áp thấp theo phân quyền.

Điều 8. Trách nhiệm của đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá

1. Cập nhật, quản lý đầy đủ, chính xác thông tin về tàu cá, chủ tàu, thiết bị giám sát hành trình tàu cá; bảo đảm dữ liệu được tự động truyền về trung tâm dữ liệu giám sát hành trình tàu cá Trung ương và tỉnh Gia Lai theo quy định;

2. Theo dõi, phát hiện và kịp thời xử lý các sự cố kỹ thuật, mất tín hiệu của thiết bị giám sát hành trình do đơn vị cung cấp;

3. Sau khi lắp đặt thiết bị trên tàu cá, phải thông báo cho Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Sở Nông nghiệp và Môi trường để cơ quan quản lý thực hiện kiểm tra, xác nhận việc lắp đặt theo quy định;

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, hằng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Sở Nông nghiệp và Môi trường;

5. Trước khi cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá, phải đăng ký, thông báo mẫu kẹp chì, niêm phong thiết bị với cơ quan có thẩm quyền để theo dõi, quản lý;

6. Thực hiện việc niêm phong, kẹp chì thiết bị giám sát hành trình khi lắp đặt mới hoặc sau khi sửa chữa, bảo đảm thiết bị được cố định trên tàu cá, không bị tác động làm sai lệch vị trí hoặc di chuyển trái phép;

7. Chịu trách nhiệm bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, liên tục của dữ liệu do thiết bị giám sát hành trình cung cấp và thực hiện bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Lắp đặt và khai báo thông tin lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá

1. Chủ tàu có trách nhiệm:

a) Lắp thiết bị giám sát hành trình tại vị trí bảo đảm khả năng thu, phát tín hiệu tốt nhất, đúng quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của đơn vị cung cấp thiết bị;

b) Trang bị tài liệu, bảng hướng dẫn sử dụng thiết bị trên tàu; trong đó có tối thiểu các thông tin: số điện thoại hỗ trợ 24/24 giờ, địa chỉ liên hệ của đơn vị cung cấp thiết bị;

c) Bảo đảm thuyền trưởng có thể theo dõi, kiểm soát trạng thái hoạt động của thiết bị trực tiếp hoặc thông qua các thiết bị, phụ kiện đi kèm;

d) Bảo đảm thiết bị giám sát hành trình được niêm phong, kẹp chì cố định trên tàu khi lắp đặt mới hoặc sau khi sửa chữa theo quy định;

đ) Trường hợp chuyển nhượng quyền sở hữu tàu cá, chủ tàu phải thông báo đến Chi cục Thủy sản và đơn vị cung cấp thiết bị việc điều chuyển thiết bị giám sát hành trình tàu cá đến tàu cá khác hay giữ lại thiết bị trên tàu cá được chuyển nhượng để cập nhật, điều chỉnh thông tin dữ liệu giám sát phù hợp với thực tế;

e) Thực hiện khai báo thông tin lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá theo biểu mẫu quy định; báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh, đồng

thời gửi đơn vị cung cấp thiết bị để thực hiện cập nhật, xác thực dữ liệu trên hệ thống giám sát hành trình tàu cá.

2. Thuyền trưởng có trách nhiệm

a) Bảo đảm thiết bị giám sát hành trình hoạt động liên tục, ổn định, không bị gián đoạn và truyền dữ liệu đầy đủ theo quy định trong toàn bộ thời gian tàu cá hoạt động và các thời gian khác;

b) Trường hợp thiết bị giám sát hành trình tàu cá bị hỏng, thuyền trưởng phải sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc khác, báo cáo vị trí tàu cá về cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh không quá 06 giờ/lần kể từ thời điểm tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình, đồng thời ghi lại vị trí tàu cá để nộp cho cơ quan quản lý tại cảng khi tàu cập cảng phục vụ công tác xác minh, xử lý vi phạm (nếu có); trường hợp không khắc phục được thì phải đưa tàu cá về bờ trong thời hạn 10 ngày kể từ thời điểm tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình.

Điều 10. Cơ sở dữ liệu giám sát hành trình tàu cá

1. Cơ sở dữ liệu giám sát hành trình tàu cá bao gồm thông tin, dữ liệu được thu thập, tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá theo quy định.

2. Thông qua hệ thống giám sát hành trình tàu cá, tàu cá được tiếp nhận các thông tin sau:

a) Thông tin về bão, áp thấp nhiệt đới và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm trên biển theo quy định;

b) Thông tin phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ;

c) Thông tin cảnh báo, bao gồm: tình trạng mất kết nối của thiết bị giám sát hành trình; cảnh báo tàu cá có nguy cơ vượt qua ranh giới vùng được phép khai thác thủy sản trên biển; cảnh báo tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài; khai thác sai vùng, sai tuyến; đi vào khu vực cấm khai thác và các cảnh báo khác theo quy định.

3. Dữ liệu giám sát hành trình tàu cá được sử dụng làm căn cứ phục vụ công tác quản lý hoạt động tàu cá; xử lý vi phạm hành chính; giải quyết tranh chấp trong hoạt động khai thác thủy sản trên biển; xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Bảo mật dữ liệu

1. Các dữ liệu được lưu giữ trong máy chủ của đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá phải đảm bảo không bị xoá, không bị chỉnh sửa trái phép và có khả năng truy vết trong suốt thời gian lưu trữ theo quy định.

2. Dữ liệu truyền dẫn giữa thiết bị giám sát hành trình tàu cá với máy chủ của đơn vị cung cấp thiết bị và trung tâm dữ liệu giám sát hành trình tàu cá phải được mã hóa nhằm bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình truyền dẫn; việc chia sẻ, cung cấp dữ liệu giữa các hệ thống phải thực hiện theo quy định về bảo mật thông tin.

3. Dữ liệu giám sát hành trình tàu cá phải được lưu trữ tối thiểu 36 tháng tại trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá và hệ thống máy chủ của đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá; các máy chủ lưu trữ, xử lý dữ liệu của đơn vị cung cấp thiết bị phải được đặt tại Việt Nam theo quy định.

4. Đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá có trách nhiệm bảo mật, bảo đảm tính chính xác của dữ liệu; không được cung cấp, chia sẻ dữ liệu cho tổ chức, cá nhân khác khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu hệ thống giám sát hành trình tàu cá có trách nhiệm bảo mật dữ liệu; sử dụng đúng mục đích, đúng thẩm quyền và tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin.

Điều 12. Các hành vi và hình thức xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm trong quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát hành trình tàu cá

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 38/2024/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 301/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Giao Chi cục Thủy sản triển khai thực hiện:

a) Tổ chức trực Trạm bờ thông tin liên lạc 24/24 giờ để theo dõi, giám sát tàu cá hoạt động trên biển; kịp thời thông báo cho thuyền trưởng, chủ tàu về tình trạng mất tín hiệu kết nối thiết bị giám sát hành trình, tàu cá có nguy cơ vượt qua vùng được phép khai thác thủy sản trên biển, vi phạm vùng biển nước ngoài; đồng thời cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng và địa phương liên quan để phối hợp xử lý theo quy định;

b) Cung cấp thông tin về tàu cá có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động thủy sản, vi phạm quy định về chống khai thác bất hợp pháp (IUU).

c) Cung cấp thông tin về tàu cá bị nạn và các tàu cá hoạt động gần khu vực tàu bị nạn (bao gồm vị trí, số hiệu tàu và các thông tin liên quan) cho Văn phòng thường trực Phòng chống thiên tai tỉnh và các cơ quan chức năng để tổ chức hỗ trợ, cứu nạn;

d) Kiểm tra tình trạng hoạt động, niêm phong (kẹp chì) thiết bị giám sát hành trình tàu cá làm căn cứ phục vụ cấp, gia hạn, thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản theo quy định;

đ) Tổ chức xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thiết bị và dữ liệu giám sát hành trình tàu cá theo quy định của pháp luật;

e) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường ven biển kiểm tra việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, việc niêm phong thiết bị của các đơn vị cung cấp; tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để chỉ đạo hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo;

g) Phối hợp với Cục Thủy sản và Kiểm ngư trong việc thực hiện các nội dung về quản lý tài khoản, phân quyền truy cập và giám sát khai thác dữ liệu theo quy định.

3. Giao Ban quản lý các cảng cá:

a) Theo dõi, giám sát tàu cá thông qua hệ thống giám sát hành trình để phục vụ xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác theo quy định;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý các trường hợp tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình, vượt qua vùng được phép khai thác thủy sản trên biển, vi phạm vùng biển nước ngoài hoặc vi phạm các quy định về giám sát hành trình khi tàu cập cảng theo quy định của pháp luật.

4. Giao Văn phòng thường trực Phòng chống thiên tai tỉnh

a) Theo dõi, giám sát tàu cá hoạt động trên biển thông qua hệ thống giám sát hành trình tàu cá phục vụ công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên biển và kiểm đếm tàu cá khi có bão, áp thấp nhiệt đới và thời tiết nguy hiểm;

b) Theo dõi, tổng hợp, thông báo kịp thời tình hình thời tiết nguy hiểm trên biển (bão, áp thấp nhiệt đới, sóng to, gió lớn,...); xác minh thông tin của tàu cá bị nạn để thông báo cho các tàu cá hoạt động gần nhất và lực lượng chức năng trên biển nhằm tổ chức cứu hộ, cứu nạn; phối hợp xử lý các sự cố trên biển theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Cử cán bộ theo dõi, khai thác, sử dụng dữ liệu từ hệ thống giám sát hành trình tàu cá để phục vụ công tác quản lý, kiểm soát, kịp thời phát hiện và phối hợp xử lý các hành vi vi phạm theo chức năng, thẩm quyền được giao.

2. Không cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ hệ thống giám sát hành trình tàu cá cho tổ chức, cá nhân khác khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Kiểm tra tình trạng hoạt động, kết nối và niêm phong (kẹp chì) thiết bị giám sát hành trình tàu cá khi thực hiện thủ tục xuất bến, nhập bến tại các Đồn, Trạm Biên phòng theo quy định.

4. Chịu trách nhiệm xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm liên quan đến thiết bị giám sát hành trình, việc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu giám sát hành trình tàu cá theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Cử cán bộ sử dụng tài khoản được phân quyền để khai thác, sử dụng dữ liệu từ hệ thống giám sát hành trình tàu cá phục vụ công tác quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phát hiện, xác minh và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến khai thác thủy sản bất hợp pháp, tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, vượt ranh giới vùng được phép khai thác thủy sản trên biển, mất kết nối thiết bị giám sát hành trình và các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì hoặc phối hợp xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến an ninh, trật tự trên biển và khi tàu cá cập cảng theo chức năng, thẩm quyền được giao.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường ven biển

1. Cử cán bộ theo dõi, khai thác, sử dụng dữ liệu từ hệ thống giám sát hành trình tàu cá để phục vụ công tác quản lý; phối hợp phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm của tàu cá trên địa bàn theo chức năng, thẩm quyền được giao.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý các trường hợp tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, tàu cá vượt qua vùng được phép khai thác thủy sản trên biển, tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình hoặc vi phạm các quy định về giám sát hành trình khi tàu cá cập cảng theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các đơn vị liên quan phối hợp với Chi cục Thủy sản kiểm tra việc thực hiện lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và niêm phong, kẹp chì thiết bị giám sát hành trình gắn trên tàu cá của các đơn vị cung cấp; kịp thời tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

4. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn chủ tàu, thuyền trưởng thực hiện các quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định và sử dụng thiết bị giám sát hành trình tàu cá.

Điều 17. Trách nhiệm của chủ tàu, thuyền trưởng có tàu cá được lắp thiết bị giám sát hành trình

1. Duy trì thiết bị giám sát hành trình hoạt động liên tục 24 giờ/24 giờ, ổn định, không bị gián đoạn và truyền dữ liệu đầy đủ theo quy định trong suốt thời gian tàu cá hoạt động và các thời gian khác.

2. Trường hợp thiết bị giám sát hành trình tàu cá bị hỏng, thuyền trưởng phải sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc khác, báo cáo vị trí tàu cá về cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh không quá 06 giờ/lần kể từ thời điểm tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình, đồng thời ghi lại vị trí tàu cá để nộp cho cơ quan quản lý tại cảng khi tàu cập cảng phục vụ công tác xác minh, xử lý vi phạm (nếu có); trường hợp không khắc phục được thì phải đưa tàu cá về bờ trong thời hạn 10 ngày kể từ thời điểm tàu cá mất tín hiệu từ thiết bị giám sát hành trình.

3. Thực hiện các chế độ báo cáo thông tin theo quy định, cụ thể:

- a) Bảo đảm thiết bị giám sát hành trình tự động truyền dữ liệu về vị trí tàu cá theo đúng tần suất quy định;
- b) Cung cấp thông tin hỗ trợ tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu;
- c) Cung cấp thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thủy sản, an ninh trên biển khi phát hiện;
- d) Cung cấp các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bồi thường chi phí cho tổ chức, cá nhân tham gia cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp phát tín hiệu báo động giả từ thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

5. Khi có thay đổi thông tin về tàu cá hoặc thiết bị giám sát hành trình lắp trên tàu cá (mua, bán, chuyển nhượng, cải hoán, thay thế thiết bị), chủ tàu có trách nhiệm khai báo với cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản địa phương và đơn vị cung cấp để cập nhật, điều chỉnh dữ liệu theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình

1. Chịu trách nhiệm về chất lượng thiết bị giám sát hành trình tàu cá do đơn vị cung cấp; thực hiện việc cung cấp, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị và các dịch vụ liên quan theo quy định; thực hiện niêm phong (kẹp chì) thiết bị khi lắp đặt mới hoặc sau khi sửa chữa.

2. Cập nhật, quản lý thông tin về tàu cá, chủ tàu và thiết bị giám sát hành trình; bảo đảm dữ liệu từ thiết bị được truyền tự động, liên tục về hệ thống giám sát hành trình tàu cá theo quy định; kịp thời phát hiện, xử lý sự cố kỹ thuật đối với thiết bị do đơn vị cung cấp. Sau khi lắp đặt thiết bị, có trách nhiệm thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để kiểm tra, giám sát việc lắp đặt theo quy định.

3. Bảo đảm tính chính xác, khách quan, kịp thời của dữ liệu; không được tự ý can thiệp, sửa chữa, làm sai lệch dữ liệu giám sát hành trình tàu cá; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin. Không được cung cấp, chia sẻ dữ liệu giám sát hành trình tàu cá cho tổ chức, cá nhân khác khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (quý, 06 tháng, năm) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Phối hợp với chủ tàu, thuyền trưởng và các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra, khắc phục sự cố thiết bị giám sát hành trình, đặc biệt trong các trường hợp mất kết nối tín hiệu.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi. Trường hợp các

văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.